TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 302/2025/DS-ST
Ngày: 05 - 6 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Khanh.

2. Ông Dương Văn Quí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1077/2024/TLST-DS ngày 21/11/2024, về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2025/QĐXXST-DS ngày 08/4/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2025/QĐST-DS ngày 07/5/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng S; địa chỉ trụ sở: 266 – 268 đường N, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1977; địa chỉ: Lầu 13, 266 – 268 đường N, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. (xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Bùi Thành C, sinh năm 2001; địa chỉ: 4/1A ấp B1 (ấp B cũ), xã B, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án,nguyên đơn Ngân hàng S (S), có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Mạnh C trình bày:

Ngày 03/10/2022, ông C ký với Ngân hàng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng), hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông C đã kích

hoạt, thực hiện các giao dịch tổng số tiền là 291.952.673 đồng, đã thanh toán 199.328.950 đồng, thứ tự thanh toán theo Điều 21, chi tiết các giao dịch theo bảng sao kê đính kèm.

Ông C nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 18, Ngân hàng đã làm việc, nhắc nhở nhưng ông C không có thiện chí trả nợ nên ngày 11/3/2024, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ, chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này với số tiền là 109.638.897 đồng sang nợ quá hạn, theo Điều 24 nhưng đến nay ông C vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C phải thanh toán ngay một lần tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 21/3/2025 là 166.652.153 đồng, gồm nợ gốc là 109.638.897 đồng và lãi quá hạn là 57.013.256 đồng; ông C phải tiếp tục thanh toán tiền lãi quá hạn theo hợp đồng từ ngày 22/3/2025 đến khi trả xong nợ.

Bị đơn là ông Bùi Thành C đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng không có ý kiến phản hồi.

Tại phiên tòa:

Phía nguyên đơn gửi bảng Tóm tắt sao kê với yêu cầu cụ thể như sau: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Bùi Thành C phải thanh toán ngay số tiền còn nợ tính đến ngày 05/6/2025 là 178.176.109 đồng, gồm nợ gốc là 109.638.897 đồng, lãi quá hạn là 68.537.212 đồng; yêu cầu bị đơn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi quá hạn phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng kể từ ngày 06/6/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn: Về thủ tục tố tụng: Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng, người tham gia tố tụng đã được bảo đảm thực hiện đúng và đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bảng Tóm tắt sao kê do Ngân hàng phát hành, có căn cứ xác định ông C có vay vốn của Ngân hàng, đến ngày 05/6/2025 còn nợ số tiền 178.176.109 đồng nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Kết quả xác minh của Công an xã Bà Điểm, xác định ông C đăng ký tạm trú và thực tế sinh sống tại 4/1A ấp Bắc Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn từ tháng 6/2024 nhưng không tham gia giải quyết vụ án, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, mặc dù đã được tống đạt các văn bản đúng quy định pháp luật. Căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Tổ chức tín dụng khởi kiện yêu cầu khách hàng vay là cá nhân thanh toán khoản vay có mục đích tiêu dùng cá nhân theo hợp đồng đã ký. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hóc Môn. Vì vậy, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án

nhân dân huyện Hóc Môn, theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, trong đó có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa kèm Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng, quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc, số tiền 109.638.897 đồng:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 03/10/2022, kèm bảng Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng S, xác định ông C ký kết và sử dụng thẻ tín dụng số 472074-2471 từ ngày 03/10/2022 với hạn mức tín dụng là 100.000.000 đồng.

Theo trình bày của Ngân hàng kèm Tóm tắt sao kê, tính đến ngày 10/11/2023, ông C đã thực hiện nhiều giao dịch với tổng số tiền là 291.952.673 đồng nhưng chỉ thanh toán tổng số tiền 199.328.950 đồng và không tiếp tục thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả tiền, vi phạm hợp đồng đã ký.

Việc ông C tiếp tục sử dụng thẻ tín dụng đến ngày 10/3/2024 nhưng không thanh toán kể từ ngày 11/11/2023 nên ngày 11/3/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng của ông C, chuyển toàn bộ khoản nợ còn lại tại thời điểm này với tổng số tiền là 109.638.897 đồng sang nợ gốc quá hạn là phù hợp với thỏa thuận giữa hai bên tại Hợp đồng đã ký, phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông C phải thanh toán khoản tiền nợ gốc 109.638.897 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về yêu cầu thanh toán tiền lãi quá hạn tính đến ngày 05/6/2025, số tiền 68.537.212 đồng:

Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 03/10/2022, kèm bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng S, mức lãi suất được áp dụng theo công bố của Ngân hàng cho vay, cụ thể: lãi suất trong hạn là 2.6%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thỏa thuận giữa hai bên là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 7, 8, 10 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Như nhận định tại mục [3.1], ông C vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 11/3/2024, và ông C phải chịu tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc 109.638.897 đồng tính từ ngày 11/3/2024.

Tại bảng Tóm tắt sao kê ngày 05/6/2025, phía nguyên đơn yêu cầu ông C phải thanh toán tiền lãi quá hạn tính đến ngày 05/6/2025, số tiền 68.537.212 đồng là phù hợp với mức lãi suất, cũng như các quy định viện dẫn nêu trên.

Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu ông C phải thanh toán khoản tiền lãi nêu trên là có căn cứ chấp nhận; ngoài ra, ông C còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng từ ngày 06/6/2025 đến khi trả xong nợ.

[4] Khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ".* Ông C không có ý kiến phản hồi, không cung cấp tài liệu chứng cứ nên phải tự chịu trách nhiệm và Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[5] Nội dung phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu tiền án phí có giá ngạch tương ứng với khoản tiền phải thanh toán cho nguyên đơn, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 147; Điều 266; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 7, 8, 10, khoản 1 Điều 12 và Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S:

Buộc ông Bùi Thành C phải thanh toán cho Ngân hàng S tổng số tiền tính đến ngày 05/6/2025 là 178.176.109 đồng (một trăm bảy mươi tám triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm lẻ chín đồng), gồm nợ gốc là 109.638.897 đồng, lãi quá

hạn là 68.537.212 đồng, theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 03/10/2022, bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng S, thẻ tín dụng số 472074-2471.

Kể từ ngày 06/6/2025 cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Bùi Thành C phải chịu số tiền 8.908.805 đồng (tám triệu chín trăm lẻ tám nghìn tám trăm lẻ năm đồng), thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trả lại cho Ngân hàng S số tiền 3.912.075 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0047564 ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Văn Huy

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.